TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày : 10 - 9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST- HS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1452/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quang D, sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Đinh, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Minh Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Nguyễn Minh V, sinh năm 1999, nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Quang D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 11/4/2020, D đi bộ một mình từ nhà đến khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T, D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 77G1-365.23, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter F1, màu đen xanh đang dựng trước nhà anh T, không có người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa nên lén lút lấy xe mô tô nổ máy điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy được xe, D điều khiển xe chạy theo đường bê tông liên xã về UBND xã P, huyện T; khi đến phía sau nhà văn hóa thôn H, xã P, huyện T, D dừng xe tháo hai gương chiếu hậu trên xe vứt ở bụi cây gần đó, bẻ bửng đuôi sau gắn biển số bỏ vào trong cốp xe; lúc này D phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T nên biết là xe của người quen và có ý định trả lại xe cho T. Tuy nhiên, vì sợ T biết mình lấy xe nên không mang trả lại cho T mà một mình điều khiển xe đi dạo mát cho đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe đến nhà Nguyễn Minh V để xin ngủ nhờ. Quá trình ngủ tại nhà V, D không nói gì về nguồn gốc xe mô tô cho V biết. Đến khoảng 03 giờ ngày 12/4/2020, D điều khiển xe về lại xóm B, bỏ ven đường cạnh nhà ông Lê Minh Đ rồi đi bộ về nhà ngủ.

Khoảng 07 giờ ngày 12/4/2020, ông Đ phát hiện xe mô tô dựng cạnh nhà mình không có người trông coi, tối ngày 11/4/2020 ông biết được sự việc T mất xe nên gọi điện cho T đến xem có phải xe của T bị mất vào tối ngày 11/4/2020 hay không. Khi T đến thì xác định đúng là xe của mình nên báo cáo sự việc cho Cơ quan Công an đến làm việc.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang D khai nhận vì thiếu tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/4/2020 bị cáo một mình đi dạo ở khu phố T, thị trấn T, huyện T rồi lén lút dắt trộm chiếc xe Jupiter F1, màu đen xanh của nhà người dân, lúc trộm bị cáo không biết là xe của người quen, sau khi thấy giấy đăng xe mang tên Nguyễn Văn T, biết T là người quen nên bị cáo đã điều khiển xe về lại khu phố T, thị trấn T rồi bỏ xe ở ven đường, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dụng bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-TP ngày 18 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Quang D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, lười biếng lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào ngày 11/4/2020 tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh

Bình Định; Trần Quang D đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 77G1-365.23, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter F1, màu đen xanh của anh Nguyễn Văn T có giá trị thành tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Hành vi của Trần Quang D là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, nhân chứng và những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận khoảng 18 giờ 10 phút, ngày 11/4/2020 Trần Quang D từ nhà một mình đi bộ đến khu phố T, thị trấn T, huyện T để tìm tài sản trộm cắp, khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T, bị cáo phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 77G1-365.23, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter F1, màu đen xanh đang dựng trước nhà, không có người trông coi, trên xe còn gắn chìa khóa nên bị cáo đã lén

lút dắt xe nổ máy điều khiển chạy theo đường bê tông liên xã đến nhà văn hóa thôn H, xã P rồi dừng lại tháo hai gương chiếu hậu vứt ở bụi cây gần đó, bẻ bửng đuôi sau gắn biển số bỏ vào cốp xe thì thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T biết T là người quen, bị cáo đã có ý định trả lại xe, nhưng sợ T biết bị cáo là người trộm nên khoảng 03 giờ ngày 12/4/2020 bị cáo điều khiển xe về lại khu phố T, thị trấn T bỏ xe tại đây. Ngày 20/4/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77G1-365.23, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter F1, màu đen xanh, mua và sử dụng năm 2016 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và thỏa mãn dấu hiệu của tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và lời luận tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là thanh niên có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức được hành vi, nhưng không chịu lao động chân chính mà lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo phạm tội một mình, không có đồng phạm và với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi khách thể mà bị cáo xâm phạm là tài sản của công dân, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ, mặc khác bị cáo là người khó giáo dục, đã 02 lần bị UBND thị trấn T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã nhưng bị cáo vẫn không tu chí làm ăn, vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi trộm được xe, biết là của người quen bị cáo đã không tiêu thụ, mà mang xe bỏ ven đường với mục đích trả cho người bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng và nhận định này của Hội đồng xét xử là hoàn toàn phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Khi cho bị cáo D ngủ nhờ tại nhà, Nguyễn Minh V không biết D đã trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên và D cũng không nói cho V biết về nguồn gốc chiếc xe, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với V là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77G1-365.23 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Nguyễn Văn T, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang D 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- CQ CSĐT công an H. Tuy Phước;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Duy Minh